

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2024

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng
2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/HSST ngày 28/3/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024 đối với bị cáo:

Điều T, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khaiác: Mỏ Lết; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: STiêng; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Khaiông.

Nơi cư trú: tổ 4, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Con ông Điều Ph, sinh năm 1972 và bà Thị H, sinh năm 1971. Bị cáo có 01 người em ruột sinh năm 2000. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án 01: Tại bản án số 04/2023/HSST ngày 12/01/2023 TAND huyện H tuyên phạt Điều T 08 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại Giam Tổng Lê Chân đến ngày 30/05/2023 thì chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội lần này thì chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Vê nhân thân:

Ngày 26/02/2013 Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục Phước H, huyện P, tỉnh Bình Dương thời hạn 24 tháng, hiện đã chấp hành xong.

Ngày 20/09/2021 bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đ, T chưa nộp phạt. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 73, 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Quyết định trên đã hết thời hiệu T hành.

Ngày 08/11/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 10/01/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định khaiởi tố vụ án, khaiởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, đến ngày 22/01/2024 thì bị bắt và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Cao Đình H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khaioảng 09 giờ 00 phút ngày 08/11/2023, khaii T đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 61R2 - 8653 đi trên đường nhựa thuộc tổ 02, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình phước thì phát hiện vườn ông Cao Đình H có nuôi gà, khaiông có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt bán để lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến tiệm tạp hoá của bà Mông Thị M mua một cái bao xác rắn màu đỏ với mục đích để mang theo đi đến vườn nhà ông H bắt gà. Sau khaii mua bao bì xong, T đi đến hàng rào lưới thép B40 vườn nhà ông H trèo qua hàng rào lưới đi vào chuồng gà. Khaii đến chuồng T thấy gà đang nằm trên sạp tre nên dùng tay bắt 07 con gà mái bỏ vào bao xác rắn rồi trèo rào ra đi về. Khaii về nhà, kiểm tra thì thấy có 02 con gà bị chết nên mang đem đi giấu trong lô cao su gần nhà, 05 con gà còn lại T mang ra thị xã B bán. Khai đi đến tổ 01, ấp Q, xã T, huyện H, T nhìn thấy tiệm tạp hoá của bà Nguyễn Thị T có đề bảng thu mua gà nên đi vào. Khai T thấy bà T đi ra nên hỏi: “có mua gà không” bà T trả lời: “Có, gà nhà

à” T trả lời: “Gà nhà”. Sau đó, bà T và T thỏa thuận mua với giá 72.000đ/kg bà T cân 05 con gà mái lên được khoảng hơn 10kg nhưng do gà bị dính nước mưa ướt nên bà T tính còn 10 ký và trả cho T số tiền là 720.000đ. Sau khi nhận tiền T đi về nhà và ra vườn cao su lấy H con gà mái đã chết trước đó vào để làm đồ ăn.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09/11/2023, khai ông H đi ra vườn cho gà ăn phát hiện bị mất 07 con gà mái nên đã đến Công an xã A trình báo. Qua xác minh, Công an xác định T là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông H nên đã mời T về làm việc, tại Cơ quan Công an T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 55/KL-HĐĐGTTTHS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

Về giá trị tài sản 07 con gà ta, có đặc điểm nêu trên có tổng trọng lượng 14kg được giao dịch trên thị trường tại thời điểm Trộm cắp tài sản và được định giá là 80.000 đồng/kg, T tiền là 14kg x 80.000 đồng/kg = 1.120.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 bao PP loại bao xác rắn, màu đỏ.
- Số tiền 720,000đ.
- 01 quần thun dài có 03 sọc đỏ , 01 áo thun ngắn tay màu đen.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 61R2 – 286.53
- 05 con gà mái còn sống có trọng lượng là 10kg.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 61R2 – 286.53 qua điều tra xác định đây là xe do bà Thị H là chủ sở hữu, khai T lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp bà H không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Đối với 05 con gà mái có trọng lượng là 10kg còn sống Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Cao Đình H nên không đề cập đến.

- Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Điều T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai ông tranh luận.

- Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra khai ông có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên đề nghị xử lý như nội dung bản cáo trạng. Các vật chứng khai tác, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý đúng quy định nên đề nghị khai ông tiếp tục xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 05 con gà, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp.

Bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố bị hại đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung vụ án; tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại và bị hại không yêu cầu gì thêm; Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, truy tố cũng có lời khai phù hợp với nội dung vụ án và cũng không yêu cầu nên việc

vắng mặt bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử vụ án mà vắng bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên khaioảng 18h30 ngày 08/11/2023, Điều T đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản gồm 07 con gà có giá trị 1.120.000đ của ông Cao Đình H bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá, và các chứng cứ khaiác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Điều T lén lút chiếm đoạt tài sản là 07 con gà của của ông Cao Đình H có giá trị 1.200.000đ, tuy giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đủ định lượng nhưng tại thời điểm chiếm đoạt Điều T có 01 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên hành vi của Điều T đã yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo khaioản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khaiác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khaiác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, là đối tượng khaió cải tạo, giáo dục nên cần Tắt xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo T người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khaioản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, sau khaii phạm tội thì bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, thiệt hại bị cáo gây ra không lớn và đã được thu hồi nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm h khaioản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà Viện kiểm sát chưa đề cập đến. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị T người đã mua tài sản do T phạm tội mà có, tuy nhiên khi mua bà T không biết đây là tài sản do T trộm cắp, nên hành vi của bà T không có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều T mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo T hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng vụ án trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng quy định nên không tiếp tục xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điều T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: TA, HSVA.

(Đã ký)
Nguyễn Đình Học